TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 487/2025/QĐST-HNGD	*TPHCM, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016);

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 484/2025/TLST-HN ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đặng Hoàng Tường V, sinh năm 1992; Số CCCD: 080192009937; Địa chỉ thường trú: 4 C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 008 đường số G, A, Khu dân cư N, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Nhật Q, sinh năm 1986; Số CCCD: 079086013669; Địa chỉ thường trú: 4 C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q là loại việc hôn nhân và gia đình, không có tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục sơ thẩm, được quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 396 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận A,

Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 21/9/2018. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V và ông Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình cảm giữa bà Đặng Hoàng T V và ông Lê Nhật Q đã không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q xác nhận trong quá trình chung sống có 01 (một) con chung tên: Lê Tú M (Nữ), sinh ngày 03/8/2018.

Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q thỏa thuận giao con chung cho bà Đặng Hoàng T Vy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Nhật Q cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Việc thỏa thuận nuôi con giữa bà V và ông Q là tự nguyện, phù hợp Luật hôn nhân và Gia đình, xét thấy nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 21/9/2018).

- Về con chung: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q có 01 (một) con chung tên: Lê Tú M (Nữ), sinh ngày 03/8/2018.

Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Đặng Hoàng T Vy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Nhật Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/01/2026 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm

cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Nhật Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Hoàng Tường V và ông Lê Nhật Q phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/25E, số: 0036894 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân